

Số:170/2020/QĐST-HNGĐ

Đô Lương, ngày 14 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 8, xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hàm H, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 8, xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Hàm H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Hàm H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Khánh Th, sinh ngày 12/8/2012 và cháu Nguyễn Sơn L sinh ngày 20/9/2010 cho đến khi các cháu Th, L đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao cho chị Lê Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Khánh T, sinh ngày 20/9/2014 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị Ng

Các bên được quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và các khoản nợ: Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Hàm H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS năm 2015, Điều 25 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Chị Lê Thị Ng phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại chị Lê Thị Ng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005376 ngày 07/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã Quang Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Đại

